

Số: **647/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **20** tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đường Ba Chùa - Bến Buôn, huyện Ba Tơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng khẩn cấp công trình Đường Ba Chùa - Bến Buôn, huyện Ba Tơ;

Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Ba Chùa - Bến Buôn, huyện Ba Tơ;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Ba Chùa - Bến Buôn, huyện Ba Tơ;

Theo đề nghị của UBND huyện Ba Tơ tại Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 04/11/2021; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 91/BC-STC ngày 11/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án Đường Ba Chùa - Bến Buôn, huyện Ba Tơ.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Ba Tơ.

- Địa điểm xây dựng: Các xã: Ba Chùa, Ba Cung và Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công tháng 8/2017 - hoàn thành tháng 12/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc dự toán phê duyệt lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Đã thanh toán	Còn được thanh toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
Tổng số	35.000.000.000	33.933.003.000	32.836.900.000	1.096.103.000
Ngân sách tỉnh	35.000.000.000	32.836.900.000	32.836.900.000	0
Ngân sách huyện		1.096.103.000	0	1.096.103.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt hoặc dự toán phê duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	35.000.000.000	33.933.003.000
- Xây dựng	30.924.586.000	30.718.603.000
- Quản lý dự án	659.386.000	659.386.000
- Tư vấn	2.096.208.029	2.086.080.000
- Chi phí khác	519.920.294	468.934.000
- Dự phòng	799.899.677	0

(Chi tiết có Phụ lục I kèm theo)

3 . Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

4 . Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	33.933.003.000		0	
1.Tài sản cố định	33.933.003.000		0	
2.Tài sản lưu động	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư của công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số	33.933.003.000	
Vốn ngân sách tỉnh	32.836.900.000	
Vốn ngân sách huyện	1.096.103.000	

- Tình hình công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

Trong đó: - Nợ phải thu: 0 đồng

- Nợ phải trả: 1.096.103.000 đồng

(Chi tiết có Phụ lục II kèm theo)

Thực hiện công nợ của Dự án: Bố trí bổ sung từ ngân sách huyện là 1.096.103.000 đồng để thanh toán nợ phải trả.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
UBND huyện Ba Tơ	33.933.003.000	0

3. UBND huyện Ba Tơ (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 91/BC-STC ngày 11/5/2022 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 510).

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC SỐ I

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN

Dường Ba Chùa - Bến Bùn, huyện Ba Tơ

(Kèm theo Quyết định số ~~647~~ **647** /QĐ-UBND ngày **20** /5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

STT	CƠ CẤU	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng	Giá trị Chủ đầu tư đề nghị	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí xây dựng	30.924.586.000	30.741.129.000	30.718.603.000	-205.983.000	-22.526.000
1	Hợp đồng ban đầu	31.074.000.000	30.890.543.000	30.868.017.000	-205.983.000	-22.526.000
2	Hợp đồng điều chỉnh, bổ sung	-149.414.000	-149.414.000	-149.414.000	0	0
-	Giá trị điều chỉnh giảm	-3.337.021.000	-3.337.021.000	-3.337.021.000	0	0
-	Giá trị phát sinh tăng	3.187.607.000	3.187.607.000	3.187.607.000	0	0
II	Chi phí quản lý dự án	659.386.000	659.386.000	659.386.000	0	0
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.096.208.029	2.086.080.000	2.086.080.000	-10.128.029	0
1	Khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán	1.232.641.673	1.232.380.000	1.232.380.000	-261.673	0
2	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	81.358.046	81.203.000	81.203.000	-155.046	0
3	Giám sát thi công xây dựng công trình	782.208.310	772.497.000	772.497.000	-9.711.310	0
IV	Chi phí khác	519.920.294	507.958.000	468.934.000	-50.986.294	-39.024.000
1	Bảo hiểm công trình	89.639.044	89.639.000	89.639.000	-44	0
2	Chi phí kiểm toán	335.671.875	325.678.000	325.678.000	-9.993.875	0
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	94.609.375	92.641.000	53.617.000	-40.992.375	-39.024.000
V	Dự phòng	799.899.677	0	0	-799.899.677	0
VI	Tổng cộng	35.000.000.000	33.994.553.000	33.933.003.000	-1.066.997.000	-61.550.000



**PHỤ LỤC SỐ II
BẢNG CÔNG NỢ**

Đường Ba Chùa - Bến Buôn, huyện Ba Tơ

(Kèm theo Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng



STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí xây dựng	30.718.603.000	30.423.890.000	0	294.713.000
1	Công ty TNHH xây dựng Thành Đạt	Xây dựng toàn bộ công trình	30.718.603.000	30.423.890.000		294.713.000
II		Chi phí quản lý dự án	659.386.000	374.108.000	0	285.278.000
1	Ban Quản lý dự án DTXD và Phát triển quy đất huyện Ba Tơ	Quản lý dự án	659.386.000	374.108.000	0	285.278.000
III		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.086.080.000	1.699.263.000	0	386.817.000
1	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Công trình Thiên Phúc	Khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán	1.232.380.000	1.109.371.000	0	123.009.000
2	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	81.203.000	0	0	81.203.000
3	Liên doanh Công ty Cổ phần TVXD công trình Trường Thành - Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Miền Trung	Giám sát thi công xây dựng công trình	772.497.000	589.892.000	0	182.605.000
IV		Chi phí khác	468.934.000	339.639.000	0	129.295.000
1	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	Bảo hiểm công trình	89.639.000	89.639.000	0	0
2	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO	Chi phí kiểm toán	325.678.000	250.000.000	0	75.678.000

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
3	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	53.617.000	0	0	53.617.000
V	Tổng cộng		33.933.003.000	32.836.900.000	0	1.096.103.000